

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HS-ST
Ngày 28-4-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thôn

Bà Trịnh Thị Sớm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Hải Hà -Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trần Công Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2020/TLST-HS, ngày 20 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn T sinh ngày 02 tháng 9 năm 1992, tại Hải Phòng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Đ, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Đ sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị H (đã chết); bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không; tiền án: có 02 tiền án: Bản án số 10/2012/HSST ngày 27/3/2012 của Tòa án nhân dân huyện An Lão xử phạt Vũ Văn T 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 47 tháng 10 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Cố ý gây thương tích"; Bản án số 33/2013/HSST ngày 11/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện An Lão xử phạt Vũ Văn T 30 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" (cả hai bản án đều chưa được xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 24/12/2019 đến ngày 25/12/2019 chuyển tạm giam; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn S sinh ngày 14 tháng 4 năm 1989, tại Hải Phòng nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Đ, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính:

Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn G và bà Nguyễn Thị T (đều đã chết); có vợ là Bùi Diệu L sinh năm 1990; có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 12/2009/HSST ngày 06/3/2009 của Tòa án nhân dân huyện An Lão xử phạt Nguyễn Văn S 42 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" (chấp hành xong Bản án vào ngày 30/8/2010); tạm giữ từ ngày 19/10/2019, đến ngày 25/10/2019 chuyển tạm giam; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Tấn T' sinh năm 1996; trú tại: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng, có mặt.

- *Những người làm chứng:*

1. Đỗ Thanh T1, vắng mặt.
2. Nguyễn Văn S', vắng mặt.
3. Phạm Văn D, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 05/3/2019, anh Nguyễn Tấn T', Nguyễn Văn S' và Đỗ Thanh T1 đang ngồi uống nước tại nhà T1 ở thôn Đ, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng thì Vũ Văn T đi xe máy chở người phụ nữ tên N (hiện chưa xác định được nhân thân, lý lịch) đi đến nhà T1. Tdừng xe trước cửa nhà T1, khi đó anh T', T1 và Nguyễn Văn S quay ra nhìn Thê. Cho rằng anh T' nhìn đều mình nên Tđã chửi anh T'. Sau đó, T chở N về phòng trọ ở thôn Đ thì gặp Nguyễn Văn S (S). T nói với S là bị người khác chửi và rủ S quay lại nhà T1. T vào phòng trọ lấy 02 tuýp kim loại đầu gấn dao bằng kim loại (giáo chọc) cầm ở tay; Sơn lấy 01 con dao nhọn bằng kim loại dài khoảng 30cm để vào túi quần. S điều khiển xe máy chở Tđến nhà T1, còn N ở lại phòng trọ. Trên đường quay lại nhà T1, Tvà S gặp Phạm Văn D, T rủ D "đi đi". Đ đi xe máy theo sau T.

Khi đến nhà T1, T và S đi vào trong nhà, còn D đứng ở ngoài. T chỉ tay vào anh T' và nói: "Thằng này", S xông vào túm cổ áo anh T' đẩy vào sát tường, đâm vào người anh T'. Anh T' đỡ lại thì bị S cầm dao tay phải chém 01 nhát vào vùng vai trái anh T'. Sơn kẹp đầu anh T' vào lách trái của S rồi đâm 01 nhát vào vùng sau vai phải làm con dao cắm vào cơ thể anh T'. T1 và Nguyễn Văn S định chạy vào can ngăn thì Tgiơ giáo lên đe dọa hai người ngồi im. Tiếp đó Txông đến dùng giáo bên tay phải chém 01 nhát từ trên xuống dưới trúng vào đầu gối trái của anh T'. Sau đó, T cầm 02 giáo chọc cùng Sơn lên xe máy bỏ đi. D đứng bên ngoài thấy T và S đánh anh T' nên đã bỏ đi, không tham gia. T1 và Nguyễn Văn S chạy vào thì thấy anh T' đứng gục vào cạnh tường, con dao vẫn còn cắm trên lưng. Anh T' được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Kiến An trong tình trạng con dao vẫn đang cắm vào sau vai phải và điều trị từ ngày 05/3/2019 đến ngày 19/3/2019 thì xuất viện. Cùng ngày, ông Nguyễn Văn V là bố của anh T' có đơn trình báo Công

an về nội dung sự việc. Sau khi gây thương tích cho anh T', T và Sơn bỏ trốn và bị truy nã. Sơn bị bắt theo lệnh truy nã vào ngày 19/10/2019. T đến Công an đầu thú vào ngày 24/12/2019.

Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 115/2019/TgT ngày 25/3/2019 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng kết luận: Anh Nguyễn Tấn T' bị vết thương vùng sau vai phải xuyên qua đầu dưới xương bả vai đã được phẫu thuật cắt xương bả vai lấy dị vật và vết thương vùng sau vai trái, vùng gối trái rách da, đã được điều trị đang dần ổn định. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do vết thương sau vai phải xuyên qua đầu dưới xương bả vai gây nên là 15%, do vết thương sau vai trái gây nên là 01%, do vết thương gối trái gây nên là 02%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên là 18%. Các thương tích trên có đặc điểm do vật sắc hoặc sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên (bút lục số 128).

Vật chứng thu giữ: 01 con dao nhọn, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng. Đối với 02 giáo chọc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão đã thực hiện truy tìm nhưng không thu giữ được.

Về phần dân sự, anh Nguyễn Tấn T' yêu cầu các bị cáo bồi thường tổng số tiền là 17.500.000 đồng, các bị cáo chưa bồi thường.

Trong quá trình điều tra các bị cáo đều đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo T khai, sau khi gây thương tích cho anh T' xong, trên đường về bị cáo đã vút 02 giáo chọc cạnh đường gần nhà trọ. Chiếc xe máy T sử dụng chở S đi gây thương tích cho anh T', T không nhớ biển số xe và sau đó đã bán cho người không quen biết.

Bị hại là anh Nguyễn Tấn T' và những người làm chứng là Đỗ Thanh T1, Nguyễn Văn S và Phạm Văn D đều trình bày thống nhất như nội dung vụ án đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 19/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại các điểm d, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Văn S về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, bày tỏ thái độ ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị hại cũng trình bày thống nhất với nội dung như đã nêu trên, giữ nguyên mức yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 17.500.000 đồng, về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử nghiêm đối với các bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục. Toàn bộ những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện Kiểm sát trình bày lời luận tội: Sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của các bị cáo đã giữ nguyên quan

điểm truy tố theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn T, Nguyễn Văn S cùng về tội “Cố ý gây thương tích”; về điều luật áp dụng và mức hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Vũ Văn T từ 05 năm tù đến 05 năm 06 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích”; đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 04 năm 06 tháng tù đến 05 năm tù về tội: “Cố ý gây thương tích”. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Nguyễn Tấn T’ yêu cầu bị cáo T và Sơn phải bồi thường tổng số tiền là 17.500.000 đồng. Các bị cáo đồng ý bồi thường số tiền này, đề nghị áp dụng các điều 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật Dân sự để ghi nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo và bị hại. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, tịch thu tiêu hủy 01 con dao nhọn bằng kim loại vì không còn giá trị sử dụng. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hành vi của Phạm Văn D và người bạn gái của bị cáo T tên là N không bị xử lý là phù hợp.

Ý kiến của các bị cáo: Về tội danh, về căn cứ pháp luật áp dụng: Không tranh luận. Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Bị hại hoàn toàn nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão và không có ý kiến gì.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, lời khai của bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về nội dung:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, quá trình các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, phù

hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định pháp y về thương tích số 115/2019/TgT ngày 25/3/2019 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận như sau: Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 05/3/2019, tại nhà Đỗ Thanh T1 thuộc thôn Đ, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng, bị cáo Vũ Văn T và bị cáo Nguyễn Văn S đã có hành vi sử dụng giáo và dao nhọn bằng kim loại đâm, chém, gây thương tích cho anh Nguyễn Tấn T' làm giảm 18% tổn thương cơ thể. Theo hướng dẫn tại Tiểu mục 3.1, Mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 và hướng dẫn tại Tiểu mục 2.2, Mục 2, Phần I Nghị Quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/04/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thì tuýp kim loại có gắn dao và dao nhọn đều bằng kim loại là "hung khí nguy hiểm"; các bị cáo không có mâu thuẫn với bị hại nhưng đã sử dụng hung khí đâm, chém bị hại nên xác định đây là hành vi "có tính chất côn đồ". Do vậy các bị cáo cùng phạm tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (với các tình tiết định khung quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự).

Bị cáo Vũ Văn T thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý trong trường hợp đã tái phạm, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo phải được xác định là "tái phạm nguy hiểm" theo điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự thêm tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự như Viện Kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vai trò đồng phạm của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm nên cần thiết phải phân hóa rõ vai trò của từng bị cáo để làm cơ sở cho việc cá thể hóa trách nhiệm hình sự. Bị cáo T là người đề xướng, chủ mưu, chỉ huy. Bị cáo Sơn là người thực hành trực tiếp, quyết liệt. Do vậy bị cáo T giữ vai trò chính trong vụ án và phải chịu trách nhiệm cao hơn bị cáo Sơn.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bởi các tình tiết "dùng hung khí nguy hiểm", "có tính chất côn đồ" và "tái phạm nguy hiểm" của các bị cáo đã được sử dụng làm cơ sở định khung hình phạt nên không xác định là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Vũ Văn Tra đầu thú theo quy định của pháp luật nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo đều có nhân thân xấu. Bị cáo T và bị cáo Sơn đều đã bị Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét

xử về tội "Cố ý gây thương tích" đã được cách ly khỏi xã hội, được cải tạo, giáo dục một thời gian dài nhưng vẫn chưa rút ra bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Trong vụ án này, sau khi gây thương tích cho anh T', các bị cáo đã bỏ trốn, gây nhiều ảnh hưởng, khó khăn cho công tác điều tra của Cơ quan tiến hành tố tụng. Về trách nhiệm dân sự, các bị cáo cũng chưa bồi thường gây ra nhiều tổn thất cho bị hại. Điều đó còn thể hiện ý thức coi thường pháp luật của các bị cáo.

[7] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân, vai trò của từng bị cáo, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, xử phạt các bị cáo ở trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và các bị cáo đã thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường với tổng số tiền là 17.500.000 đồng. Đây là ý chí tự nguyện của các bên, phù hợp với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên cần áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các điều 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật Dân sự để chấp nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo và bị hại.

[9] Về vật chứng của vụ án: Con dao nhọn bị cáo T sử dụng để đâm, chém anh T' là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe mô tô mà T đã chở Sơn đi gây thương tích cho anh T', do không điều tra thu hồi được nên không xem xét.

[10] Đối với Phạm Văn D khi được Vũ Văn T rủ "đi đi" nhưng T không nói cho D biết đi đâu, làm gì. D đi theo nhưng không vào nhà T1 tham gia gây thương tích cho anh T'. Người bạn gái của Vũ Văn T tên là N hiện Cơ quan điều tra Công an huyện An Lão chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Do vậy N và Phạm Văn D không bị xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

[12] Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm d, đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm b khoản 2 Điều 53, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn T 05 (năm) năm tù về tội: “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 24 tháng 12 năm 2019.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 19 tháng 10 năm 2019.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và các điều 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật Dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị hại Nguyễn Tấn T’ và các bị cáo Vũ Văn T, Nguyễn Văn S về việc bồi thường tổng số tiền 17.500.000đ (Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng); buộc bị cáo Vũ Văn T phải bồi thường cho anh Nguyễn Tấn T’ số tiền 8.750.000đ (Tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), bị cáo Nguyễn Văn S phải bồi thường cho anh Nguyễn Tấn T’ số tiền 8.750.000đ (Tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bị hại có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền trên mà các bị cáo chưa thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định của Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, tịch thu tiêu hủy: 01 con dao nhọn, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, chiều dài 16cm, bản rộng nhất 3,5cm, cán dao bằng nhựa hình trụ màu vàng vân gỗ dài 13cm, chiều rộng 1,8cm (Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 tháng 4 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão).

Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/BTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 437.500đ (Bốn trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 637.500đ (Sáu trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSNDTP Hải Phòng;
- Phòng PV06; PC10 - CATP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện An Lão;
- CQCSĐT huyện An Lão;
- CQTHAHS huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Duyên